

Việt Nam

Cập nhật kinh tế vĩ mô

Tiền đồng có thể mạnh lên trong năm 2021

Chỉ số Dollar Index liên tục suy yếu



- Tính đến ngày 30/10, tỷ giá trung tâm giữa VND/USD mới chỉ tăng nhẹ 0,2% sv thời điểm đầu năm.
- Chúng tôi dự báo tỷ giá giữa VND/USD sẽ dao động trong biên độ hẹp +/- 0,5% trong năm 2021, điều này sẽ củng cố dòng vốn ngoại đổ vào Việt Nam.

Đồng USD suy yếu sau những động thái chưa từng có của FED

Kể từ khi đại dịch COVID-19 bùng phát hồi cuối tháng 1/2020, Cục dự trữ liên bang Mỹ (FED) đã hạ lãi suất điều hành về mức 0-0,25% (cận dưới-cận trên) và tái khởi động lại chương trình mua vào trái phiếu (hay còn gọi là nới lỏng định lượng "QE"), trong nỗ lực nhằm giải cứu nền kinh tế Mỹ khỏi suy thoái do đại dịch gây ra. Chính sách nới lỏng chưa từng có tiền lệ cùng với triển vọng tăng trưởng kinh tế tiêu cực của nước Mỹ trong năm 2020 đã khiến đồng USD suy giảm. Tại ngày 2/11, chỉ số đo sức mạnh đồng USD đã giảm 2,4% kể từ đầu năm.

Chúng tôi cho rằng tỷ giá sẽ ổn định từ nay đến cuối năm

Tính đến ngày 30/10, tỷ giá trung tâm giữa VND/USD mới chỉ tăng nhẹ 0,2% sv thời điểm đầu năm lên mức 23.201 đồng/USD, tỷ giá trên thị trường tự do cũng ghi nhận mức tăng tương tự. Tỷ giá được hỗ trợ mạnh bởi thặng dư thương mại và dự trữ ngoại hối liên tục gia tăng trong thời gian qua. Cụ thể, xuất khẩu 10 tháng đầu năm 2020 của Việt Nam tăng 4,7% sv cùng kỳ, đạt 229,3 tỷ USD, trong khi nhập khẩu chỉ tăng nhẹ 0,6% sv cùng kỳ lên mức 210,6 tỷ USD, qua đó thặng dư thương mại đạt mức 18,7 tỷ USD trong kỳ, tăng gấp đôi sv mức 9,3 tỷ của cùng kỳ năm 2019. Bên cạnh đó, dự trữ ngoại hối của Việt Nam đã tăng lên mức 92 tỷ USD vào cuối tháng 8/2020, từ mức 80 tỷ USD hồi cuối năm 2019. Chúng tôi dự báo tỷ giá sẽ duy trì xu hướng ổn định từ nay đến cuối năm 2020.

Tiền đồng có thể mạnh lên trong năm 2021

Chúng tôi duy trì quan điểm "đồng USD yếu" trong năm 2021 do FED tiếp tục nới lỏng chính sách tiền tệ để hỗ trợ phục hồi kinh tế. Bên cạnh đó, việc đồng nhân dân tệ (NDT) mạnh lên trong những tháng gần đây có thể giúp thu hẹp thâm hụt thương mại giữa Việt Nam và Trung Quốc, qua đó hỗ trợ tỷ giá. Tính đến ngày 2/11, đồng NDT ghi nhận mức tăng 3,9% sv đồng USD kể từ đầu năm 2020. Trong bối cảnh các yếu tố thúc đẩy tiền đồng mạnh hơn đang nổi lên, chúng tôi dự báo tỷ giá VND/USD sẽ biến động trong biên độ hẹp +/- 0,5% trong năm 2021 (thay đổi từ dự báo cũ là VND giảm 0,5-1,5% sv USD).

Tiền đồng mạnh lên có tác động trái chiều đến nền kinh tế

Chúng tôi nhận thấy một số tác động tích cực của tỷ giá mạnh như (1) kích thích dòng vốn đầu tư vào Việt Nam, (2) giảm bớt gánh nặng thanh toán nợ nước ngoài, (3) giảm bớt mất cân bằng thương mại giữa Mỹ và Việt Nam cũng như giảm nhẹ cáo buộc "thao túng tiền tệ" của phía Mỹ nhắm vào Việt Nam thời gian qua. Tuy nhiên, việc tiền đồng tăng giá có thể làm giảm khả năng cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu Việt Nam, đặc biệt đối với nông sản, nguyên liệu thô và hàng hóa chưa qua chế biến. Tuy nhiên chúng tôi cho rằng tác động tiêu cực trên sẽ không lớn và được bù đắp một phần thông qua việc đồng NDT liên tục tăng giá thời gian qua.

Hưởng lợi trong thương mại nhờ xu hướng tăng giá của đồng NDT

Trung Quốc hiện là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam, do đó biến động của đồng NDT có tác động lớn tới triển vọng xuất nhập khẩu của Việt Nam. Chúng tôi dự báo đồng NDT có thể tăng thêm 2,0-3,0% sv đồng USD trong năm 2021, trong khi đồng VND mạnh lên với tốc độ chậm hơn. Do đó, chúng tôi cho rằng khả năng cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu Việt Nam với hàng hóa xuất khẩu Trung Quốc vẫn được duy trì. Tuy nhiên, sự mạnh lên của tiền đồng có thể làm suy giảm khả năng cạnh tranh của hàng xuất khẩu Việt Nam so với hàng xuất khẩu của Indonesia, Thái Lan và Ấn Độ, trong bối cảnh đồng nội tệ của các quốc gia này đang mất giá. Tuy vậy, chúng tôi nghĩ rằng tác động tích cực của việc đồng NDT tăng giá đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sẽ lấn áp tác động tiêu cực của việc tiền đồng mạnh lên trong năm 2021.

Chuyên viên phân tích


Đinh Quang Hình

T (84) 38 527 4887

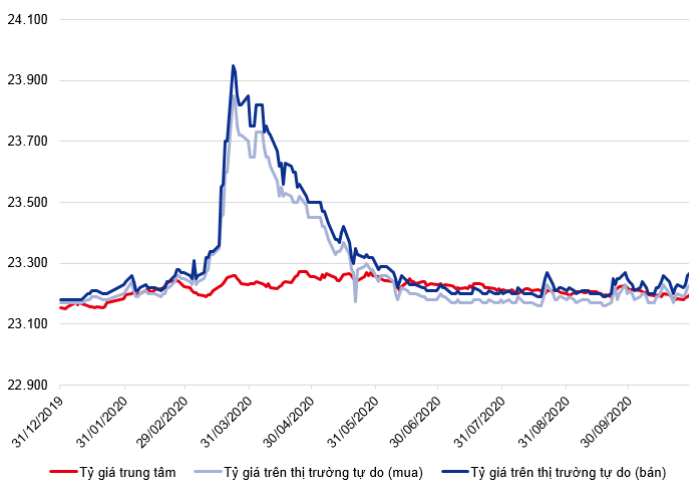
E hinh.dinh@vndirect.com.vn

Tiền đồng có thể mạnh lên trong năm 2021

Chúng tôi cho rằng tỷ giá sẽ ổn định từ nay đến cuối năm

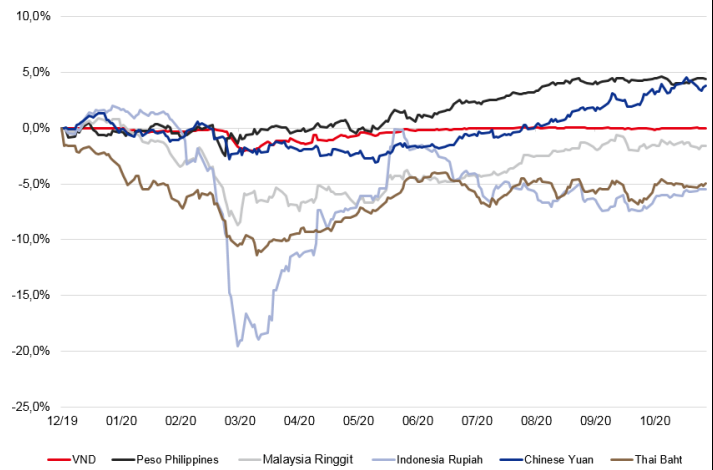
Tính đến ngày 30/10, tỷ giá trung tâm giữa VND/USD mới chỉ tăng nhẹ 0,2% sv thời điểm đầu năm lên mức 23.201 đồng/USD, tỷ giá trên thị trường tự do cũng ghi nhận mức tăng tương tự. Tỷ giá được hỗ trợ mạnh bởi thặng dư thương mại và dự trữ ngoại hối liên tục gia tăng trong thời gian qua. Cụ thể, xuất khẩu 10 tháng đầu năm 2020 của Việt Nam tăng 4,7% sv cùng kỳ, đạt 229,3 tỷ USD, trong khi xuất khẩu chỉ tăng nhẹ 0,6% sv cùng kỳ lên mức 210,6 tỷ USD, qua đó thặng dư thương mại đạt mức 18,7 tỷ USD trong kỳ, tăng gấp đôi sv mức 9,3 tỷ của cùng kỳ năm 2019. Bên cạnh đó, dự trữ ngoại hối của Việt Nam đã tăng lên mức 92 tỷ USD vào cuối tháng 8/2020, từ mức 80 tỷ USD hồi cuối năm 2019. Chúng tôi dự báo tỷ giá sẽ duy trì ổn định ở mức hiện tại từ nay đến cuối năm 2020.

Hình 1: Tỷ giá VND/USD (từ đầu năm-nay)



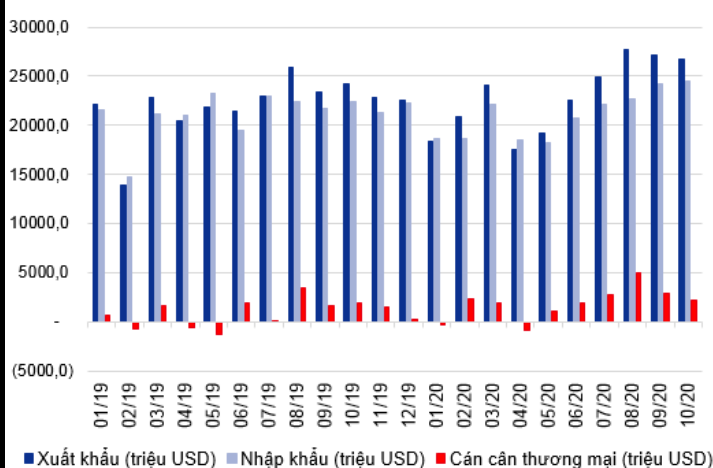
Nguồn: VNDIRECT RESEARCH, Tổng cục Thống kê (TCTK)

Hình 2: Đồng NDT tăng 3,8% trong khi đồng VND giảm 0,2% sv đồng USD trong 10 tháng đầu năm 2020



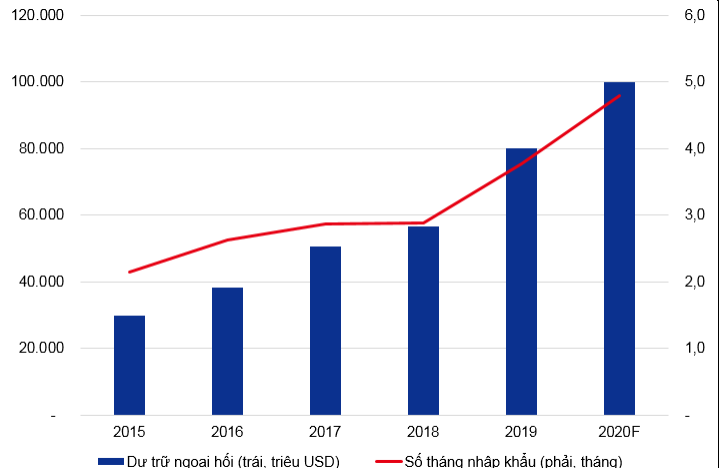
Nguồn: VNDIRECT RESEARCH, TCTK

Hình 3: Xuất khẩu của Việt Nam vẫn tăng 4,7% trong 10T/2020 bất chấp thương mại toàn cầu suy giảm do đại dịch



Nguồn: VNDIRECT RESEARCH, Tổng cục Hải quan

Hình 4: Dự trữ ngoại hối tăng mạnh trong những năm gần đây (2015-20)



Nguồn: NHNN, Tổng cục Hải quan, VNDIRECT RESEARCH

Tiền đồng có thể mạnh lên trong năm 2021

Chúng tôi nhận thấy nhiều yếu tố đang thúc đẩy tiền đồng mạnh lên trong thời gian tới (như trong hình 5 dưới đây) và dự báo tỷ giá VND/USD biến động trong biên độ hẹp +/- 0,5% trong năm 2021 (thay đổi từ dự báo cũ là đồng VND mất giá 0,5-1,5% sv đồng USD).

Hình 5: Những yếu tố tác động đến tỷ giá năm 2021

Yếu tố	Lập luận	Ảnh hưởng	Mức độ tác động
Yếu tố cơ bản về vĩ mô trong nước	- Chúng tôi kỳ vọng nền kinh tế Việt Nam phục hồi nhanh trong năm 2021, dựa trên sự hồi phục của hoạt động công nghiệp chế biến chế tạo và sự tăng trưởng trở lại của nhu cầu tiêu dùng trong nước và trên thế giới. Chúng tôi dự báo nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng 7,1% sv cùng kỳ trong năm 2021F. Áp lực lạm phát được dự báo giảm trong năm 2021. Những yếu tố đó sẽ hỗ trợ cho sự ổn định của tiền đồng. - Chúng tôi dự báo cán cân thanh toán tiếp tục thặng dư trong năm 2021 trong bối cảnh thương mại quốc tế phục hồi trong năm 2021. Bên cạnh đó thặng dư thương mại của Việt Nam sẽ tiếp tục được nới rộng, dự trữ ngoại hối sẽ tiếp tục tăng lên. Những điều này sẽ củng cố sức mạnh của tiền đồng.	Tích cực	Cao
Chính sách tiền tệ nới lỏng trên toàn cầu	Trong cuộc họp bàn về chính sách tiền tệ diễn ra hồi tháng 9/2020, FED đã thông báo sẽ giữ lãi suất điều hành ở mức gần 0% cho đến ít nhất là năm 2023 và cho biết sẽ chấp nhận các giai đoạn có lạm phát cao để tập trung vào hỗ trợ nền kinh tế và phục hồi thị trường lao động. Với chính sách duy trì nới lỏng tiền tệ của FED, chúng tôi cho rằng đồng USD sẽ vẫn tiếp tục suy yếu trong năm 2021.	Tích cực	Cao
Sự lên giá của đồng NDT	Chúng tôi dự báo đồng NDT tiếp tục mạnh lên trong năm 2021 dựa trên những yếu tố sau: (1) nền kinh tế Trung Quốc tiếp tục phục hồi nhanh và tăng trưởng vượt trội so với các nền kinh tế phát triển trong năm 2021 và (2) thặng dư cán cân thanh toán tiếp tục được nới rộng. IMF dự báo nền kinh tế Trung Quốc sẽ tăng trưởng tới 8,2% sv cùng kỳ trong năm 2021F.	Tích cực	Cao
Mỹ đưa Việt Nam vào danh sách theo dõi việc "thao túng tiền tệ"	Hiện tại, Việt Nam đang vi phạm 3 tiêu chí của phía Mỹ và bị đưa vào danh sách theo dõi, đánh giá việc "thao túng tiền tệ", bao gồm tiêu chí thặng dư thương mại với Mỹ hàng năm vượt 20 tỷ USD, (2) cán cân thanh toán hàng năm thặng dư hơn 2% GDP và (3) quy mô mua ròng ngoại tệ hàng năm vượt 2% GDP. Do vậy, NHNN Việt Nam sẽ có ít dư địa hơn trong việc "giảm giá đồng nội tệ" trong thời gian tới do chịu áp lực bởi các cáo buộc của phía Mỹ.	Tích cực	Trung bình/thấp
Chính sách của NHNN	Trong bối cảnh áp lực lạm phát đang hạ nhiệt, NHNN sẽ tiếp tục thực thi chính sách tiền tệ nới lỏng để hỗ trợ phục hồi nền kinh tế trong năm 2021. Mặc dù dư địa để cắt giảm lãi suất điều hành đã không còn nhiều, chúng tôi cho rằng NHNN vẫn có thể tiếp tục nới lỏng tiền tệ thông qua các công cụ khác như sử dụng các công cụ trên thị trường mở, mua ròng ngoại tệ, nới trần tăng trưởng tín dụng cho các ngân hàng thương mại (NHTM) và giãn thời gian áp dụng các tiêu chí tài chính khắt khe hơn đối với các NHTM	Tiêu cực	Trung bình

Nguồn: VNDIRECT RESEARCH

Hình 6: Các tiêu chí phía Mỹ sử dụng để đưa một nước vào danh sách theo dõi việc "thao túng tiền tệ" và số liệu thực tế của Việt Nam năm 2019

Tiêu chí	So sánh	Số liệu thực tế 2019
Thặng dư thương mại với Mỹ	>20 tỷ USD	47 tỷ USD
Thặng dư cán cân thanh toán (% GDP)	>2% GDP	5,0% GDP
Mua ròng ngoại tệ (% GDP)	>2% GDP	7,6% GDP

Nguồn: VNDIRECT RESEARCH

Tiền đồng mạnh lên có tác động trái chiều đến nền kinh tế

Chúng tôi nhận thấy triển vọng tiền đồng mạnh lên trong năm 2021 có một số tác động tích cực đến nền kinh tế: (1) kích thích dòng vốn đầu tư vào Việt Nam, (2) giảm bớt gánh nặng thanh toán nợ nước ngoài, (3) giảm bớt mất cân bằng thương mại giữa Mỹ và Việt Nam cũng như giảm nhẹ cáo buộc "thao túng tiền tệ" của phía Mỹ nhắm vào Việt Nam thời gian qua.

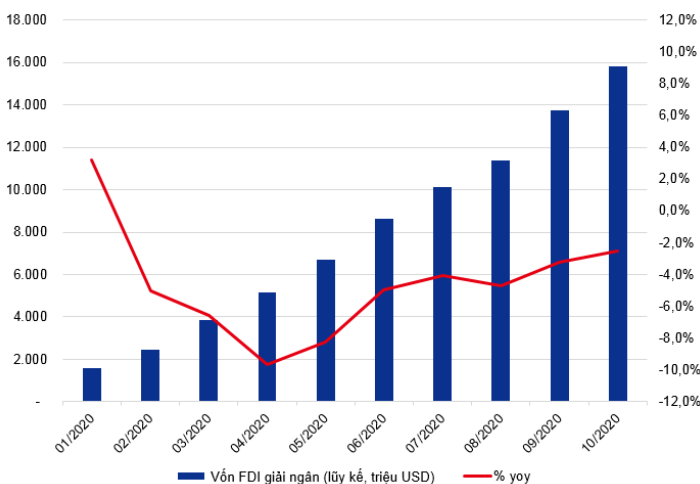
Sự bùng phát của đại dịch COVID-19 và suy thoái kinh tế toàn cầu đã làm chậm lại dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đổ vào Việt Nam trong 10 tháng đầu năm 2020. Theo Tổng cục Thống kê (TCTK), trong 10 tháng đầu năm 2020, giải ngân vốn FDI giảm 2,5% sv cùng kỳ xuống 15,8 tỷ USD, tổng vốn FDI đăng ký giảm 19,4% sv cùng kỳ xuống 23,5 tỷ USD. Bên cạnh đó, nhà đầu tư nước ngoài còn bán ròng 560 triệu USD (cổ phiếu) trên thị trường chứng khoán Việt

Nam trong 10 tháng đầu năm 2020. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng dòng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam có thể gia tăng trong năm tới trong bối cảnh triển vọng tăng trưởng toàn cầu tích cực hơn trong năm 2021 và Việt Nam vẫn duy trì những lợi thế sau (1) triển vọng tăng trưởng khả quan trong năm 2021 (chúng tôi dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2021 đạt 7,1%), (2) khả năng phòng chống COVID-19 hiệu quả được thế giới công nhận và đánh giá cao, và (3) xu hướng dịch chuyển đơn hàng và nhà máy từ Trung Quốc sang Việt Nam do chiến tranh thương mại cũng như do nhu cầu đa dạng hóa chuỗi cung ứng sau đại dịch COVID-19. Sự ổn định và tăng giá của tiền đồng có thể củng cố xu hướng dòng vốn đầu tư nước ngoài dịch chuyển vào Việt Nam trong thời gian tới. Chúng tôi dự báo vốn FDI giải ngân trong năm 2021 có thể tăng 7% sv cùng kỳ. Bên cạnh đó, khối ngoại có thể quay trở lại mua ròng trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Sự biến động của tỷ giá có ảnh hưởng trực tiếp đến nợ công cũng như tình hình quản lý nợ công mà cụ thể là nghĩa vụ trả nợ nước ngoài. Sự mạnh lên của tiền đồng có thể làm giảm bớt gánh nặng thanh toán nợ nước ngoài cũng như giảm chỉ tiêu nợ công/GDP. Cụ thể, tỷ lệ nợ nước ngoài/GDP được dự báo ở mức 47,9% vào cuối năm 2020. Bên cạnh đó, theo dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, Việt Nam dự kiến dùng 5 tỷ USD để chi trả tiền lãi, nợ vay và vốn vay ưu đãi ODA (tương đương khoảng 2% GDP danh nghĩa năm 2019).

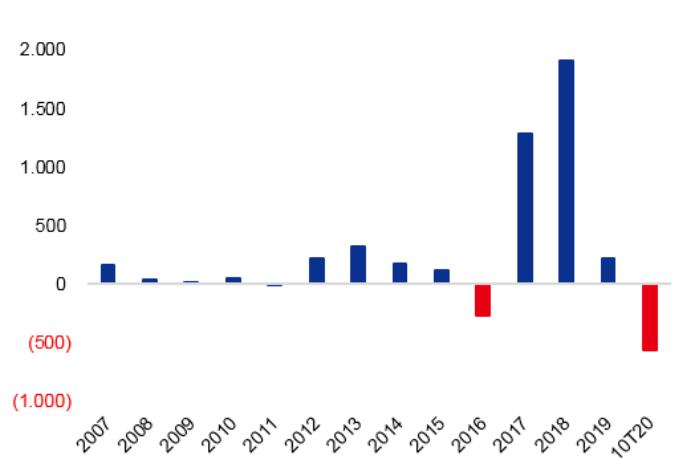
Đồng VND mạnh lên cũng có thể làm giảm sự mất cân bằng thương mại giữa Mỹ và Việt Nam, qua đó giảm nhẹ các cáo buộc của phía Mỹ đối với Việt Nam liên quan đến “thao túng tiền tệ”. Trong 10 tháng đầu năm 2020, thặng dư thương mại của Việt Nam với Mỹ đạt kỷ lục 50,7 tỷ USD, vượt qua mức thặng dư 47 tỷ USD của cả năm 2019.

Hình 7: Vốn FDI giải ngân suy giảm trong 10 tháng đầu năm 2020 (lũy kế)



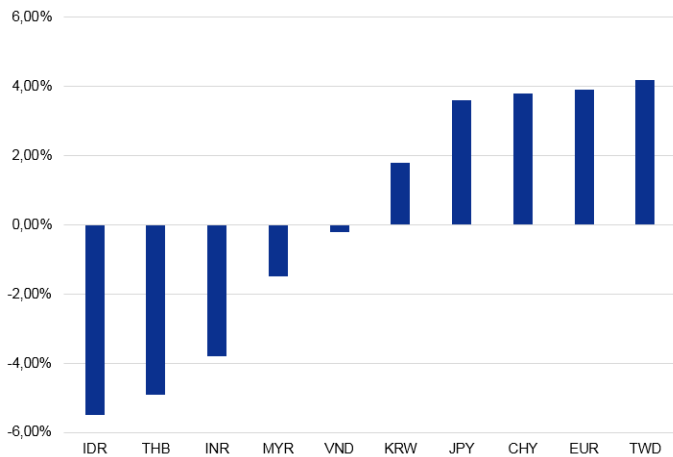
Nguồn: VNDIRECT RESEARCH, Tổng cục Hải quan

Hình 8: Khối ngoại bán ròng 560 triệu USD (cổ phiếu) trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong 10T/2020 (triệu USD)

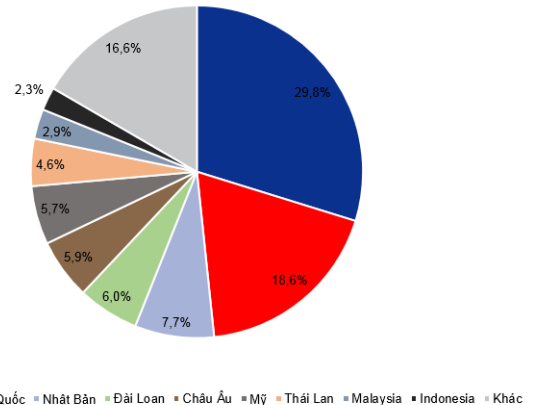


Nguồn: VNDIRECT RESEARCH

Ở khía cạnh tiêu cực, việc đồng VND mạnh lên có thể làm giảm sức cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu Việt Nam, đặc biệt đối với các mặt hàng nông sản, khoáng sản thô và hàng hóa chưa qua chế biến. Trên thực tế, những tác động tiêu cực này có thể được giảm bớt nhờ sự tăng giá của đồng VND trong thời gian qua. Bên cạnh đó, sự mạnh lên của tiền đồng sẽ làm giá các mặt hàng nhập khẩu trở nên hấp dẫn hơn, qua đó kích thích người tiêu dùng sử dụng các mặt hàng nhập khẩu nhiều hơn và làm thu hẹp thặng dư thương mại. Tuy vậy, chúng tôi cho rằng tác động của việc đồng VND tăng giá đến nhập khẩu là nhỏ trong bối cảnh những đồng bản tệ của các đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam như đồng VND, EUR, KWD (Hàn Quốc), TWD (Đài Loan) và JPY (Nhật Bản) cũng đang tăng giá sv đồng USD. Do đó, chỉ những hàng hóa xuất khẩu từ một số nước như Ấn Độ, Thái Lan, Indonesia, Malaysia mới được hưởng lợi từ xu hướng tăng giá của đồng VND do đồng bản tệ của những nước này đang mất giá mạnh sv đồng USD (hình 9).

Hình 9: Biến động tỷ giá so với USD kể từ đầu năm của một số đồng tiền của các nước là đối tác thương mại lớn của Việt Nam


Nguồn: VNDIRECT RESEARCH, Bloomberg

Hình 10: Tỷ trọng nhập khẩu theo quốc gia trong năm 2019


Nguồn: Tổng cục Hải quan

Đồng NDT tăng giá sẽ bù đắp những tác động tiêu cực đối với xuất khẩu của Việt Nam do xu hướng mạnh lên của tiền đồng

Trung Quốc hiện là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam, do đó biến động của đồng NDT có tác động lớn tới triển vọng xuất nhập khẩu của Việt Nam. Chúng tôi dự báo đồng NDT có thể tăng 2,0-3,0% sv đồng USD trong năm 2021, trong khi đồng VND mạnh lên với tốc độ chậm hơn. Do đó, chúng tôi cho rằng khả năng cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu Việt Nam với hàng hóa xuất khẩu Trung Quốc vẫn được duy trì. Ở khía cạnh khác, sự mạnh lên của tiền đồng có thể làm suy giảm khả năng cạnh tranh của hàng xuất khẩu Việt Nam so với của Indonesia, Thái Lan và Ấn Độ, trong bối cảnh đồng nội tệ của các quốc gia này đang mất giá. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng tác động tích cực của việc đồng NDT tăng giá đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sẽ lấn áp tác động tiêu cực của việc tiền đồng mạnh lên trong năm 2021. Chúng tôi bình luận các tác động của việc đồng NDT và đồng VND tăng giá lên các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam trong hình 11.

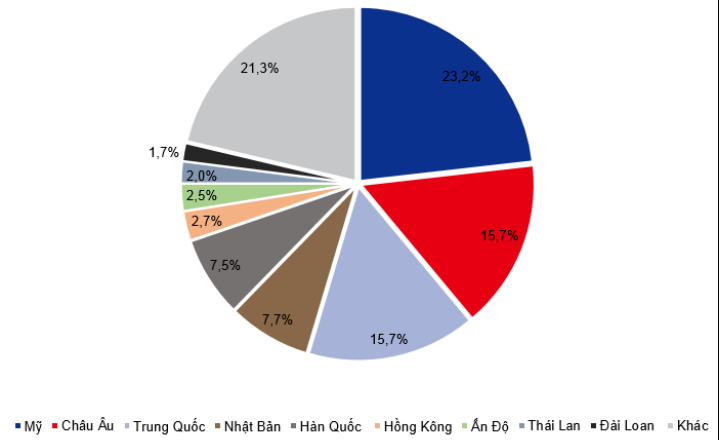
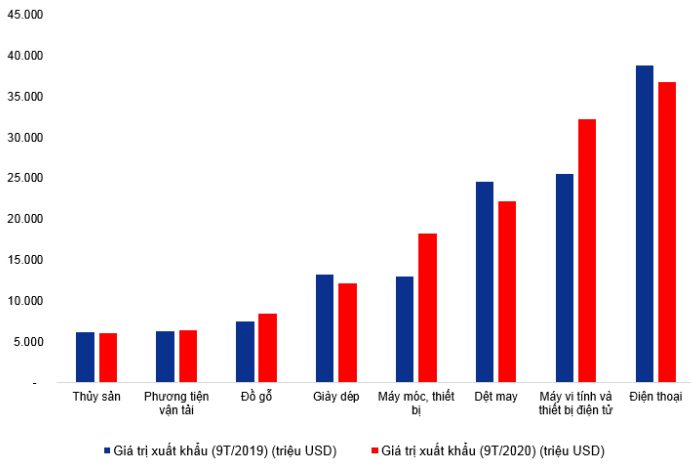
Hình 11: Đánh giá tác động của đồng NDT và VND tăng giá đến triển vọng xuất khẩu các mặt hàng chủ lực của Việt Nam năm 2021.

Mặt hàng	Giá trị XK (9T/2020) (triệu USD)	Tỷ trọng XK 9T/2020 (%)	Thị trường xuất khẩu chính	Đối thủ chính	Ảnh hưởng	Mức độ ảnh hưởng
Điện thoại và linh kiện	36.788	18,2%	EU, Trung Quốc, Mỹ, Hàn Quốc	Trung Quốc, Đài Loan	Tích cực	Trung bình
Máy tính và linh kiện điện tử	32.197	15,9%	Trung Quốc, Mỹ, EU	Trung Quốc, Thái Lan, Malaysia	Trung bình	
Dệt may	22.163	10,9%	Mỹ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc	Trung Quốc, Bangladesh, Cambodia	Tích cực	Thấp
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng	18.191	9,0%	Mỹ, Trung Quốc, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc	Trung Quốc	Tích cực	High
Giày dép	12.130	6,0%	Mỹ, EU	Trung Quốc, Indonesia	Tích cực	Low
Gỗ và sản phẩm từ gỗ	8.490	4,2%	Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc	Trung Quốc, Malaysia, Indonesia	Trung tính	
Phương tiện vận tải	6.379	3,1%	Nhật Bản, Mỹ, EU	Trung Quốc, Thái Lan, Malaysia	Trung tính	
Thủy sản	6.035	3,0%	Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc, EU	Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia	Trung tính	
Thép	3.654	1,8%	Trung Quốc, EU	EU, Đài Loan, Hàn Quốc	Tích cực	Cao
Sản phẩm nhựa	2.598	1,3%	Nhật Bản, Mỹ	Trung Quốc, EU	Tích cực	Trung bình
Rau, củ quả	2.491	1,2%	Trung Quốc	Thái Lan, Indonesia, Malaysia	Tiêu cực	Trung bình
Gạo	2.448	1,2%	Philippines, Malaysia	Thái Lan, Ấn Độ, Cambodia	Tiêu cực	Trung bình

Nguồn: VNDIRECT RESEARCH

Hình 12: Giá trị xuất khẩu của một số mặt hàng chủ lực trong 9 tháng đầu năm 2020 (triệu USD)

Hình 13: Tỷ trọng nhập khẩu theo quốc gia (năm 2019)



Nguồn: VNDIRECT RESEARCH, Tổng cục Hải quan

Nguồn: Tổng cục Hải quan

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VNDIRECT

Khuyến nghị cổ phiếu

KHẢ QUAN Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên

TRUNG LẬP Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -10% đến 15%

KÉM KHẢ QUAN Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -10%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

Khuyến nghị ngành

TÍCH CỰC Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị tích cực, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

TRUNG TÍNH Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị trung bình, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia

TIÊU CỰC Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị tiêu cực, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của VNDIRECT, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

Trần Khánh Hiền – Phó Giám đốc Khối Phân tích

Email: hien.trankhanh@vndirect.com.vn

Đình Quang Hình – Chuyên viên Phân tích cao cấp

Email: hinh.dinh@vndirect.com.vn

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Số 1 Nguyễn Thượng Hiền – Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội

Điện thoại: +84 2439724568

Email: research@vndirect.com.vn

Website: <https://vndirect.com.vn>